Số/*No.*: **2508525-1/KQ**
Trang/ *Page*: **1/2**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Code* : **2508425/KG**
Mã số mẫu/ : **25081221**
Sample Code

Tên khách hàng/ Customer	:	**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN VĂN BÁ**			
Địa chỉ/ Address	:	Hẻm 21, Đường 11, Khu phố 6, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh			
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving*	:	22/08/2025	Ngày trả kết quả/ *Date of issue*	:	30/08/2025
Thời gian thử nghiệm/ *Testing time*	:	22/08/2025 – 29/08/2025			
Tên mẫu/ *Name of sample*	:	**NƯỚC SINH HOẠT**			
Tình trạng mẫu/ *State of sample*	:	**- Mẫu do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.** **- Mẫu nước sạch đựng trong chai nhựa kín.**			

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG *Quality Manager*	TỔNG GIÁM ĐỐC *General Director*
Nguyễn Thị Thanh Hằng	**ThS. Hồ Phùng Tâm**

NEWCENLAB

Mã số/ Code : 2508425/KG
Mã số mẫu/ Sample Code : 25081221

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	KẾT QUẢ RESULT	QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019 (*)	<1	**<1**
2	E.coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019 (*)	<1	**<1**
3	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3030A,E:2023 (*) SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,002)	**0,01**
4	Clo dư (Cl_2)	mg/L	SMEWW 4500-Cl_2.B:2023 (*)	KPH (LOD=0,07)	**0,2 - 1,0**
5	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023 (*)	<0,5 (i)	**2**
6	Màu sắc	TCU	SMEWW 2120C:2023 (*)	KPH (LOD=3,0)	**15**
7	Mùi vị	-	Ref. TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	**Không có mùi lạ**
8	pH	-	TCVN 6492:2011 (*)	8,96	**6,0 – 8,5**
9	Tụ cầu vàng (Staphylococcus aureus)	CFU/100mL	SMEWW 9213B:2023 (*)	<1	**<1**
10	Trực khuẩn mủ xanh (Pseudomonas aeruginosa)	CFU/100mL	TCVN 8881:2011 (*)	<1	**<1**
11	Amoni (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3.B&F:2023 (*)	KPH (LOD=0,023)	**1**
12	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186:1996 (*)	<0,5 (i)	**2**

Ghi chú: (*): Phương pháp thử được Văn phòng Công nhận Chất lượng công nhận theo ISO/IEC 17025:2017; (i): Giới hạn định lượng của phương pháp; LOD: Giới hạn phát hiện; KPH: Không phát hiện / (*): Test method are accredited by Quality Accreditation Office ISO/IEC 17025:2017; (i): Limit of quantification of method; LOD: Limit of detection; KPH: Not detected.

- *Newcenlab không chịu trách nhiệm với thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp/ Newcenlab is not responsible for sample information provided by customers.*
- *Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test results are valid only for test sample.*
- *QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.*

Số/*No.*: 2508525-2/KQ
Trang/ *Page*: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Code* : 2508425/KG
Mã số mẫu/ *Sample Code* : 25081222

Tên khách hàng/ Customer	:	TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN VĂN BÁ
Địa chỉ/ Address	:	Hẻm 21, Đường 11, Khu phố 6, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving*	:	22/08/2025
Ngày trả kết quả/ *Date of issue*	:	30/08/2025
Thời gian thử nghiệm/ *Testing time*	:	22/08/2025 – 29/08/2025
Tên mẫu/ *Name of sample*	:	NƯỚC UỐNG
Tình trạng mẫu/ *State of sample*	:	- Mẫu do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. - Mẫu nước sạch đựng trong chai nhựa kín.

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG *Quality Manager*	TỔNG GIÁM ĐỐC *General Director*
Nguyễn Thị Thanh Hằng	ThS. Hồ Phùng Tâm

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THẾ KỶ MỚI

NEWCENLAB

Mã số/ *Code* : 2508425/KG
Mã số mẫu/ *Sample Code* : 25081222

STT *No.*	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM *PARAMETERS*	ĐƠN VỊ *UNIT*	PHƯƠNG PHÁP THỬ *TEST METHOD*	KẾT QUẢ *RESULT*	QCVN 6-1:2010/BYT
1	*E.coli*	CFU/250ml	TCVN 6187-1:2019 (*)	<1	KPH
2	*Coliform tổng số*	CFU/250ml	TCVN 6187-1:2019 (*)	<1	KPH
3	*Streptococci feacal*	CFU/250ml	TCVN 6189-2:2009 (*)	<1	KPH
4	*Pseudomonas aeruginosa*	CFU/250ml	TCVN 8881:2011 (*)	<1	KPH
5	Bào tử vi khuẩn kị khí khử sulfit	CFU/50ml	TCVN 6191-2:1996 (*)	<1	KPH

Ghi chú: (*): Phương pháp thử được Văn phòng Công nhận Chất lượng công nhận theo ISO/IEC 17025:2017; (i): Giới hạn định lượng của phương pháp; LOD: Giới hạn phát hiện; KPH: Không phát hiện / (*): Test method are accredited by Quality Accreditation Office ISO/IEC 17025:2017; (i): Limit of quantification of method; LOD: Limit of detection; KPH: Not detected.

- *Kết quả được biểu thị "<1" được xem là "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu kiểm tra/ The results expressed as <1 are considered to be undetectable for target microorganisms in sample volume.*
- *Newcenlab không chịu trách nhiệm với thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp/ Newcenlab is not responsible for sample information provided by customers.*
- *Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test results are valid only for test sample.*
- *QCVN 6-1:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.*